

Bản án số 43/2018/KDTM-ST

Ngày: 30/ 5/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thôi.
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Ngày 30/5/2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐST- DS ngày 10/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở: tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Phan Đức T – Tổng Giám đốc

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: số T Đại lộ Đồng Khởi, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Đỗ Ngọc B – Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần Đ và phát triển Việt Nam – chi nhánh Bến Tre (Theo quyết định số 8695/ QĐ-BIDV ngày 28/10/2016)

Ủy quyền Ông Châu Hải B, sinh năm 1982

Địa chỉ liên hệ: ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1968

Trú tại: số T, ấp P, xã H, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và phát triển Việt Nam- chi nhánh Bến Tre – phòng giao dịch Bình Đại, ông Châu Hải B trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là ngân hàng Đ) với ông Nguyễn

Quốc C thì vào năm 2007 Ông Nguyễn Quốc C có vay của Ngân hàng Đ số tiền 195.000.000 đồng, mục đích vay mua xe máy đào bánh xích để thực hiện thi công các công trình dân dụng ,thời gian vay là 60 tháng ngày đến hạn là ngày 17/12/2012 hai bên sẽ thanh lý hợp đồng. lãi suất hai bên thỏa thuận như sau:

- Lãi suất trong hạn: 1,1%/1tháng (tương đương 13,2%/năm), lãi cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần vào các ngày 20/02; 20/05; 20/08; 20/11; kỳ trả lãi 03/lần.

- Lãi suất quá hạn: không quá 150% tỷ lệ lãi suất bình thường cho vay cùng loại ghi trong Hợp đồng tín dụng

- Hình thức thanh toán : ông C trả nợ theo quý, trả lãi và nợ gốc

Ngày 28/12/2007 đã giải ngân bằng tiền mặt cho ông C nhận với số tiền 195.000.000đ theo bảng kê rút vốn ngày 28/12/2007

Để đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Quốc C, kèm theo hợp đồng tín dụng là các hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe máy đào bánh xích hiệu Komatsu cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 kèm theo hợp đồng là giấy chứng đăng ký xe máy chuyên dùng số 00241XMCD, tài sản do ông Nguyễn Quốc C đang quản lý sử dụng đối với hợp đồng vay có thể chấp tài sản, Ngân hàng giao tài sản cho khách hàng quản lý khai thác nhưng tình trạng xe hiện nay như thế nào thì Ngân hàng không biết vì theo thỏa thuận ông C phải báo cáo sự thay đổi hay hư hỏng tài sản cho Ngân hàng nhưng sau khi vay tiền ông C không thực hiện,.

Đến ngày 17/3/2012 ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn cho Ngân hàng, sau nhiều lần làm việc ông Nguyễn Quốc C đã cam kết thanh toán nhưng không thực hiện.

Đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Quốc C còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi như sau:

Vốn gốc tính đến ngày 30/05/2018 số tiền là: 30.710.347 đồng

Lãi trong hạn: 23.013.846 đồng

Lãi quá hạn tính từ ngày 26/07/2012 đến 30/05/2018: số tiền là 10.704.038 đồng

Tổng cộng số tiền vốn và lãi là : 64.428.231 đồng.

Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc C phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 64.428.231 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 30/5/2018 đến ngày thanh toán dứt nợ.

Ngân hàng TMCP Đ và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc C phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 64.428.231 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký, tính từ ngày 30/5/2018 đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Quốc C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc hoàn trả không đủ số nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quốc C theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 để thu hồi toàn bộ nợ vay.

Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc C vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Theo nội dung đơn khởi kiện, vào ngày 17/12/2007 Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Quốc C có giao kết với nhau hợp đồng vay tín dụng trung hạn, có thế chấp tài sản. Theo hợp đồng vay ông C có vay của Ngân hàng số tiền 195.000.000 đồng, ông C đã trả được số tiền là 164.289.653 đồng số tiền còn nợ là 30.710.347 đồng Ông C không thực hiện đúng thỏa thuận là có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng số tiền trên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng TMCP Đ và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông C phải tiếp tục trả số tiền còn nợ, yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng vay, hình thức vay tín dụng mục đích vay mua xe phục vụ thi công các công trình dân dụng, được xem xét theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* ông Nguyễn Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, và hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc C.

[3] *Nội dung tranh chấp:* Theo lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, theo hợp đồng tín dụng trung hạn đã ký kết giữa Ngân hàng và ông C ngày 17/12/2007 Nguyễn Quốc C có vay của Ngân hàng số tiền 195.000.000 đồng, mục đích vay mua xe thi công công trình, thời gian vay là 60 tháng ngày đến hạn là ngày 17/12/2012 hai bên sẽ thanh lý hợp đồng. Theo Ngân hàng do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc C trả số tiền 64.428.231 đồng chứng cứ Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền trên là hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông Cường.

[4.1] Về hình thức, hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 do nguyên đơn cung cấp và theo lời khai của nguyên đơn thì hợp đồng này do cán bộ tín dụng đại diện Ngân hàng xác lập với ông C vào thời điểm vay tại Ngân hàng. Hội đồng xét thấy, về hình thức giao dịch của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự 2005.

[4.2] Về nội dung, hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 thể hiện ông C có vay tiền tại Ngân hàng số tiền vay 195.000.000 đồng, mục đích vay mua xe để thực hiện thi công dân dụng, thời hạn vay 60 tháng với mức lãi suất là 1,1%/1 tháng, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định giao dịch giữa Ngân hàng và ông C là có thật, nội dung hai bên giao kết không trái với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự 2005. Theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 và lời trình bày của nguyên đơn tại tòa, phía ông C và Ngân hàng sẽ thanh lý hợp đồng vào ngày 17/12/2012 nhưng đến hạn ông C không thực hiện hoàn vốn và thực hiện nghĩa vụ trả lãi. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào các điều khoản mà hai bên đã thỏa thuận và lời khai của nguyên đơn thể hiện ông Nguyễn Quốc C còn nợ số tiền

30.710.347 đồng.theo thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 474 và Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với phần lãi suất Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính theo hợp đồng mà hai bên đã giao kết.Theo bản tự khai, bảng kê tính gốc ngày 30/5/2018 số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/5/2018 số tiền là 33.717.884 đồng.Xét thấy phần lãi suất là do sự tự nguyện thỏa thuận và tự nguyện giao kết giữa các bên, nên buộc ông Cphải thực hiện nghĩa vụ trả lãi suất trên số vốn vay dư nợ cho Ngân hàng là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do Ngân hàng cung cấp nhưng ông Nguyễn Quốc C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận lời khai, và hợp đồng số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 mà Ngân hàng cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu hợp pháp của Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp cơ sở pháp lý chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là hợp đồng 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 với ông ông Nguyễn Quốc C căn cứ vào nội dung hợp đồng trên Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo nợ vay của ông Cường, đã ký cam kết với bên có quyền là Ngân hàng thì phải thực hiện xử lý tài sản thế chấp như thỏa thuận là phù hợp Điều 361 Bộ luật Dân sự năm 2005.Trường hợp, ông Nguyễn Quốc C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng đầy đủ thì Ngân hàng Đcó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Điều 8 của hợp đồng thế chấp.

Theo lời trình bày của Ngân hàng tại thời điểm các bên ký kết giao dịch các phần tài sản ký bảo lãnh đã được phía Ngân hàng xem xét thẩm định và đã được thực hiện theo trình tự qui định và đề nghị thực hiện theo đúng thỏa thuận.Hội đồng xét thấy về hình thức và nội dung các hợp đồng thế chấp không trái với qui định của pháp luật, Vì vậy,ông Cphải giao lại cho cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe máy chuyên dùng số 00241XMCD biển số 71XA-0226 cho khoản vay của ông Ckhi có yêu cầu của phía Ngân hàng theo qui định tại Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa Ngân hàng Đkhông yêu cầu trách nhiệm liên đới với của vợ ông Nguyễn Quốc C trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm liên đới của vợ chồng theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Quốc C vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía Ngân hàng nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Quốc C phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch số tiền là .
 $64.428.231 \text{ đồng} \times 5\% = 3.221.411 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 688 khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 122, 124, 471, 474, 476, và 290, 361, Bộ luật dân sự năm 2005;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Buộc ông Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và phát triển Việt Nam vốn gốc dư nợ là 30.710.347 đồng, số tiền lãi là 33.717.884 đồng. Tổng số tiền: 64.428.231 đồng (*sáu mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn hai trăm ba một đồng*).

Kể từ ngày 31/5/2018 ông Nguyễn Quốc C còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký hiệu số 01/2007/HĐ ngày 17/12/2007 cho đến khi trả dứt nợ.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Quốc C không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và phát triển Việt Nam, có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe máy chuyên dùng số 00241XMCD biển số 71XA-0226.

Khi Ngân hàng Đ có yêu cầu thì ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm giao lại tài sản đã thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo qui định của pháp luật.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Quốc C phải nộp số tiền là 3.221.411 đồng

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.505.000 (*một triệu năm trăm lẻ năm ngàn đồng*) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, theo biên lai thu số 0011466 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lan

